

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

KIỂM TRA GIỮA KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP: 9

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra Giữa học kì II.*
- **Thời gian làm bài:** 45 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.*
 - + Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm (*gồm 10 câu hỏi; Nhận biết: 7 câu 3,5 điểm; Thông hiểu: 3 câu 1,5 điểm*), mỗi câu 0,5 điểm.
 - + Phần tự luận: 5,0 điểm (*Biết: 1 câu 0,5 điểm; Thông hiểu: 1 câu 1,5 điểm; Vận dụng 2 câu : 3,0 điểm*).

CÁCH TÍNH ĐIỂM CHO MỖI CHỦ ĐỀ/NỘI DUNG – KT GK2

Chủ đề/ Bài học	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Tổng
Số tiết	3	4	4	1	12
Điểm	2,5	3,33...	3,33...	0,83....	10
Làm tròn	2,5	3,5	3,5	0,5	10

BẢN MA TRẬN

	Đơn vị kiến thức	MỨC ĐỘ						Tổng số câu		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
		Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	
Chủ đề: LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ	1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện	2		1			1	3	1	2,5đ
	2. Dụng cụ đo điện cơ bản	3		1	1			4	1	3,5đ
	3. Thiết kế mạng điện trong nhà	1	1	1			1	2	2	3,5đ
	4. Dụng cụ, thiết bị, vật liệu dùng trong lắp đặt mạng điện	1						1		0,5đ
Tổng	Số câu hỏi	7	1	3			2	10	4	
	Điểm	3,5đ	0,5	1,5đ	1,5đ		3đ	5,0đ	5,0đ	10đ
	Tỉ lệ	40%		30%		30%		50%	50%	100%

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025 MÔN CÔNG NGHỆ 9						
TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	I. Mô đun: LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ	1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện	Nhận biết: - Trình bày được chức năng của thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình. - Trình bày được thông số kĩ thuật của thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình. Thông hiểu: - Mô tả được cấu tạo của thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình. Vận dụng: - Xác định được thông số kĩ thuật của thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình.	C1 C3	C2	C11
2		2. Dụng cụ đo điện	Nhận biết: - Kể tên được một số dụng cụ đo điện cơ bản. - Trình bày được chức năng của dụng cụ đo điện cơ bản. Thông hiểu: - Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ đo điện cơ bản. Vận dụng: Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản để đo một số thông số kĩ thuật của mạch điện trong gia đình	C4 C5, C6	C7 C13	

3		3. Sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà	Nhận biết: Trình bày được khái niệm và chức năng của sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt của mạng điện trong nhà. Thông hiểu: Phân biệt được sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà. - Đọc được các kí hiệu quy ước phần tử mạch điện. Vận dụng: - Vẽ được sơ đồ nguyên lí mạng điện trong nhà. - Vẽ được sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà.	C8, C12	C9	C14
		4. Dụng cụ, vật liệu dùng trong lắp đặt mạng điện	Nhận biết: -Kể tên được một số vật liệu dùng trong mạng điện trong nhà.	C10		
Tổng				8	4	2

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Câu 1: Thiết bị nào sau đây dùng để đóng cắt điện cho các đồ dùng, thiết bị điện trong gia đình?

- A. Cầu dao. B. Aptomat. C. Công tắc điện. D. Phích cắm điện.

Câu 2: Cấu tạo của Aptomat gồm

- A. cần đóng cắt, vỏ, các cực nối điện. B. các cực nối điện và vỏ.
C. nút bật tắt, vỏ, các cực nối điện. D. các chốt tiếp điện và vỏ.

Câu 3: Trên vỏ công tắc điện có ghi thông số 250V, số đó là

- A. dòng điện định mức. B. điện áp định mức.
C. công suất định mức. C. giá trị của điện trở.

Câu 4: Dụng cụ đo điện cơ bản là nhóm dụng cụ nào sau đây?

- A. Aptomat, đồng hồ vạn năng. B. Ổ cắm điện, công tơ điện.
C. Ampe kìm, aptomat. D. Công tơ điện, đồng hồ vạn năng.

Câu 5: Dụng cụ nào sau đây đo được điện áp của dòng điện một chiều và xoay chiều?

- A. Ampe kìm. B. Công tơ điện. C. Đồng hồ vạn năng. D. Ampe kế.

Câu 6: Công tơ điện là dụng cụ dùng để đo

- A. cường độ dòng điện. B. điện năng tiêu thụ. C. hiệu điện thế. D. điện trở.

Câu 7: Thao tác nào sau đây là đúng khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp một chiều?

- A. Để đồng hồ ở thang đo DCV và chọn mức thang đo lớn hơn và gần với giá trị cần đo nhất.
B. Để đồng hồ ở thang đo DCV và chọn mức thang đo đúng bằng với giá trị cần đo.
C. Để đồng hồ ở thang đo ACV và chọn mức thang đo lớn hơn và gần với giá trị cần đo nhất.
D. Để đồng hồ ở thang đo ACV và chọn mức thang đo đúng bằng với giá trị cần đo.

Câu 8: Chức năng của sơ đồ nguyên lý là dùng để

- A. thể hiện mối liên hệ điện giữa các thiết bị điện trong mạng điện.
B. biểu thị rõ vị trí cách lắp đặt của các thiết bị và đồ dùng điện của mạng điện.
C. nghiên cứu nguyên lý làm việc và là cơ sở để thiết kế sơ đồ lắp đặt.
D. dự trù vật liệu, lắp đặt, sửa chữa và số lượng các thiết bị điện có trong mạng điện.

Câu 9: Kí hiệu Ω trong sơ đồ mạch điện là

- A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Công tơ điện. D. Ôm kế.

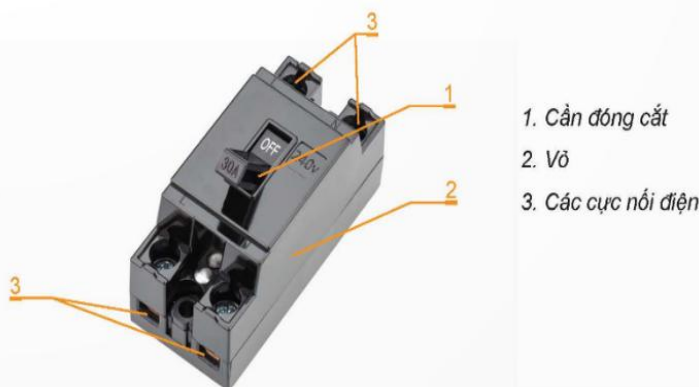
Câu 10: Để chế tạo lõi dây dẫn điện, người ta thường sử dụng vật liệu nào sau đây?

- A. Bạc. B. Chì. C. Đồng. D. Sắt.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 11: (1,0 điểm) Xác định thông số kĩ thuật của Aptomat ở hình bên?

Câu 12: (0,5 điểm) Trình bày khái niệm sơ đồ nguyên lý của mạng điện trong nhà.



Câu 13: (1,5 điểm) Nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở và cho biết khi đo điện trở cần phải chú ý gì?

Câu 14: (2,0 điểm) Hãy thiết kế (vẽ) sơ đồ lắp đặt của mạng điện trong nhà gồm các thiết bị và phần tử sau:

- 1 cầu chì bảo vệ chung cho toàn mạch.
- 1 ổ cắm điện và một số đoạn dây dẫn điện.
- 1 công tắc 3 cực điều khiển sáng luân phiên 2 bóng đèn.
- 1 bảng nhựa để lắp đặt các thiết bị điện.

..... Hết

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Câu 1: Thiết bị nào sau đây dùng để lấy điện cung cấp cho các đồ dùng điện trong gia đình?

- A. Cầu dao. B. Aptomat. C. Công tắc điện. D. Phích cắm điện.

Câu 2: Cấu tạo của công tắc điện gồm

- A. cần đóng cắt, vỏ, các cực nối điện. B. các cực nối điện và vỏ.
C. nút bật tắt, vỏ, các cực nối điện. D. các chốt tiếp điện và vỏ.

Câu 3: Trên vỏ aptomat có ghi thông số 30A, số đó là

- A. dòng điện định mức. B. điện áp định mức.
C. công suất định mức. C. giá trị của điện trở.

Câu 4: Dụng cụ nào sau đây KHÔNG PHẢI dụng cụ đo điện?

- A. Đồng hồ vạn năng. B. Aptomat. C. Ampe kìm. D. Công tơ điện.

Câu 5: Dụng cụ nào sau đây dùng để đo điện năng tiêu thụ của một hộ gia đình?

- A. Ampe kìm. B. Công tơ điện. C. Đồng hồ vạn năng. D. Ampe kế.

Câu 6: Ampe kế là dụng cụ dùng để đo

- A. cường độ dòng điện. B. điện năng tiêu thụ. C. hiệu điện thế. D. điện trở.

Câu 7: Thao tác nào sau đây là đúng khi sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện áp xoay chiều?

- A. Để đồng hồ ở thang đo DCV và chọn mức thang đo lớn hơn và gần với giá trị cần đo nhất.
B. Để đồng hồ ở thang đo DCV và chọn mức thang đo đúng bằng với giá trị cần đo.
C. Để đồng hồ ở thang đo ACV và chọn mức thang đo lớn hơn và gần với giá trị cần đo nhất.
D. Để đồng hồ ở thang đo ACV và chọn mức thang đo đúng bằng với giá trị cần đo.

Câu 8: Chức năng của sơ đồ lắp đặt là dùng để

- A. thể hiện mối liên hệ điện giữa các thiết bị điện trong mạng điện.
B. biểu thị rõ vị trí cách lắp đặt của các thiết bị và đồ dùng điện của mạng điện.
C. nghiên cứu nguyên lý làm việc và là cơ sở để thiết kế sơ đồ lắp đặt.
D. dự trù vật liệu, lắp đặt, sửa chữa và số lượng các thiết bị điện có trong mạng điện.

Câu 9: Kí hiệu KWh trong sơ đồ mạch điện là

- A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Công tơ điện. D. Ôm kế.

Câu 10: Để chế tạo vỏ dây dẫn điện, người ta thường sử dụng vật liệu nào sau đây?

- A. Cao su. B. Nhựa PVC. C. Nhôm. D. Sứ.

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu 11: (1,0 điểm) Xác định thông số kỹ thuật của ổ cắm điện ở hình bên?

Câu 12: (0,5 điểm) Trình bày khái niệm sơ đồ lắp đặt của mạng điện trong nhà.



Câu 13: (1,5 điểm) Nêu cách sử dụng đồng hồ vạn năng để đo điện trở và cho biết khi đo điện trở cần phải chú ý gì?

Câu 14: (2,0 điểm) Hãy thiết kế (vẽ) sơ đồ nguyên lý của mạng điện trong nhà gồm các thiết bị và phân tử sau:

- 1 cầu chì bảo vệ chung cho toàn mạch.
- 1 ổ cắm điện và một số đoạn dây dẫn điện.
- 1 công tắc 3 cực điều khiển sáng luân phiên 2 bóng đèn.

..... *Hết*

Mã đề: A

I. TRẮC NGHIỆM: 5.0 điểm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	B	D	C	B	A	C	D	C

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 11 (1.0 đ)	*Thông số kỹ thuật: - Dòng điện định mức: 30A - Điện áp định mức: 240V	0.5đ 0.5đ
Câu 12 (0.5 đ)	Sơ đồ nguyên lí thể hiện mối liên hệ điện giữa các thiết bị trong mạng điện.	0.5 đ
Câu 13 (1.5 đ)	*Cách sử dụng: - Để đồng hồ đo ở thang đo điện trở Ω . - Nối đầu đo màu đen với cổng chung COM, đầu đo màu đỏ với cổng V/ Ω . - Đặt hai que đo vào hai đầu phần tử cần đo điện trở. - Kết quả đo đọc trực tiếp trên màn hình hiện giá trị đo. *Chú ý: - Ngắt điện trong mạch khi đo điện trở. - Không chạm tay vào đầu đo hoặc các phần tử đo để có kết quả đo chính xác.	0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ
Câu 14 (2.0 đ)	- Vẽ đúng các kí hiệu của các thiết bị, đồ dùng điện: dây nguồn, cầu chì, ổ cắm, công tắc 3 cực, bóng đèn...(mỗi thiết bị vẽ đúng cho 0,2đ) - Vẽ đúng sơ đồ lắp đặt.	1.0 đ 1.0 đ

Mã đề: B

I. TRẮC NGHIỆM: 5.0 điểm (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	A	B	B	A	C	D	C	B

II. TỰ LUẬN: (5.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 11 (1.0 đ)	*Thông số kỹ thuật: - Dòng điện định mức: 10A - Điện áp định mức: 260V	0.5đ 0.5đ
Câu 12 (0.5 đ)	Sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà biểu thị rõ vị trí, cách lắp đặt của các thiết bị và đồ dùng điện của mạng điện.	0.5 đ
Câu 13 (1.5 đ)	*Cách sử dụng: - Để đồng hồ đo ở thang đo điện trở Ω . - Nối đầu đo màu đen với cổng chung COM, đầu đo màu đỏ với cổng V/ Ω . - Đặt hai que đo vào hai đầu phần tử cần đo điện trở. - Kết quả đo đọc trực tiếp trên màn hình hiện giá trị đo. *Chú ý: - Ngắt điện trong mạch khi đo điện trở. - Không chạm tay vào đầu đo hoặc các phần tử đo để có kết quả đo chính xác.	0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ 0.25 đ
Câu 14 (2.0 đ)	- Vẽ đúng các kí hiệu của các thiết bị, đồ dùng điện: dây nguồn, cầu chì, ổ cắm, công tắc 3 cực, bóng đèn.(mỗi thiết bị vẽ đúng cho 0,2đ) - Vẽ đúng sơ đồ nguyên lí.	1.0 đ 1.0 đ

..... Hết